

Số: /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Tổng hội địa chất Việt Nam**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

*Căn cứ Luật quy định quyền lập hội ngày 20 tháng 5 năm 1957;*

*Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Tổng hội địa chất Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Tổng hội địa chất Việt Nam.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chủ tịch Tổng hội địa chất Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Vũ Chiến Thắng;
- Lưu: VT, TCPCP.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Vũ Chiến Thắng**

**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)**  
**TỔNG HỘI ĐỊA CHẤT VIỆT NAM**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV  
ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi, biểu tượng**

1. Tên tiếng Việt: Tổng hội địa chất Việt Nam.
2. Tên tiếng nước ngoài: Vietnam Union of Geological Sciences.
3. Tên viết tắt: VUGS.
4. Tổng hội có biểu tượng (logo) riêng được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.



**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

Tổng hội địa chất Việt Nam (sau đây viết tắt là Tổng hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện, được thành lập trên cơ sở liên kết các hội chuyên ngành địa chất, các hội địa chất địa phương và các tổ chức hội có liên quan trong lĩnh vực địa chất. Tổng hội hoạt động với vai trò điều phối, thúc đẩy sự hợp tác và phát triển chung của cộng đồng địa chất Việt Nam; tăng cường mối liên hệ giữa các tổ chức thành viên; đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chung của các hội thành viên và người làm việc trong lĩnh vực địa chất; tham gia tư vấn, phản biện xã hội và đóng góp chính sách, pháp luật về địa chất ở tầm quốc gia; đồng thời hỗ trợ nâng cao năng lực và đạo đức nghề nghiệp cho hội viên, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

**Điều 3. Tư cách pháp lý, trụ sở**

1. Tổng hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động

theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Tổng hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở của Tổng hội đặt tại thành phố Hà Nội. Tổng hội có thể đặt văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động**

1. Tổng hội hoạt động trong phạm vi cả nước, về lĩnh vực nghiên cứu khoa học địa chất; điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản; địa chất dầu khí; địa chất thủy văn và các lĩnh vực địa chất liên quan phục vụ phát triển bền vững.

2. Tổng hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, sự quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, ngành khác có liên quan về lĩnh vực Tổng hội hoạt động theo quy định pháp luật.

#### **Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Tổng hội.

### **Chương II**

#### **QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG HỘI**

#### **Điều 6. Quyền của Tổng hội**

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Tổng hội đã được phê duyệt.
2. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Tổng hội. Được cung cấp thông tin, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
3. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Tổng hội.
4. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Tổng hội, hội viên và cộng đồng phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Tổng hội.
5. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Tổng hội.
6. Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên; cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật.
7. Tham gia các chương trình, dự án, đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các hoạt động tư vấn, phản biện chính sách theo đề nghị của cơ quan nhà nước; tham gia cung cấp dịch vụ công, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.

8. Thành lập và quản lý chặt chẽ các tổ chức thuộc Tổng hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng hội phù hợp với tôn chỉ, mục đích và lĩnh vực hoạt động của Tổng hội.

9. Tham gia ý kiến trong xây dựng cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực hoạt động của Tổng hội và kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Tổng hội và lĩnh vực Tổng hội hoạt động. Được tham gia tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực, chứng chỉ khác liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Tổng hội khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

10. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Tổng hội.

11. Thu hội phí của hội viên và hoạt động tạo nguồn thu từ kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải kinh phí hoạt động.

12. Được tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật, gắn với tôn chỉ, mục đích hoạt động và chức năng, nhiệm vụ của Tổng hội.

13. Khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng hội.

14. Hòa giải tranh chấp, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Tổng hội.

15. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Tổng hội**

1. Chấp hành quy định của cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Tổng hội và Điều lệ Tổng hội.

2. Không được lợi dụng hoạt động của Tổng hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống, bản sắc văn hoá dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; không được lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để thực hiện các hoạt động mê tín, dị đoan; hoạt động tài chính, kinh doanh trái phép làm rối loạn thị trường trong nước.

3. Không công nhận, vinh danh, suy tôn, phong tặng các danh hiệu trái quy định của pháp luật.

4. Tổng hội hoạt động lĩnh vực nào phải chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đó và các cơ quan có liên quan trong quá trình tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật.

5. Tập hợp, phát triển hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Tổng hội và thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích hoạt động của Tổng hội.

6. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực Tổng hội hoạt động, Điều lệ, quy

chế, quy định của Tổng hội và bồi dưỡng, cập nhật kiến thức tới hội viên.

7. Đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ; quản lý chặt chẽ hoạt động của tổ chức thuộc Tổng hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ; xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định của Tổng hội để làm cơ sở cho Tổng hội tổ chức, hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng hội.

8. Tuân thủ các quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ nước ngoài và các quy định pháp luật khác có liên quan; quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ, viện trợ và chịu trách nhiệm là chủ khoản viện trợ theo quy định của pháp luật.

9. Báo cáo hồ sơ tổ chức Đại hội theo quy định.

10. Sau khi miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay đổi chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, thành viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra, thay đổi trụ sở, sửa đổi, bổ sung điều lệ, Tổng hội phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

11. Báo cáo việc thành lập các tổ chức thuộc Tổng hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng hội, cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà hội hoạt động tương ứng với phạm vi hoạt động của hội và chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện tổ chức, hoạt động của các tổ chức này theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng hội.

12. Hàng năm, Tổng hội phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Tổng hội với Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi Tổng hội đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện trước ngày 31 tháng 12.

13. Báo cáo kết quả giải quyết tranh chấp, đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Tổng hội gửi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

14. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật và Điều lệ Tổng hội.

15. Lập và lưu giữ tại trụ sở Tổng hội danh sách hội viên, tổ chức thuộc Tổng hội, sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của Tổng hội, biên bản các cuộc họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra Tổng hội.

16. Ban hành các quy chế về hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra Tổng hội; quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Tổng hội; khen thưởng, kỷ luật; quản lý hội viên; giải quyết kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Tổng hội; quản lý và sử dụng con dấu của Tổng hội và các quy định khác phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng hội.

17. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Tổng hội.

18. Cập nhật tình hình tổ chức, hoạt động của Tổng hội vào cơ sở dữ liệu về Hội và phối hợp xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về Hội.

19. Thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố.

20. Tổ chức hoạt động theo đúng tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của Tổng hội; chỉ đạo, quản lý chặt chẽ hoạt động của các pháp nhân trực thuộc Tổng hội. Việc sử dụng kinh phí của Tổng hội phải chấp hành quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng hội đảm bảo công khai, minh bạch; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật; phải đăng ký mã số thuế và kê khai thuế theo quy định của pháp luật về thuế. Hàng năm, Tổng hội báo cáo quyết toán tài chính theo quy định của Nhà nước gửi Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Chịu sự kiểm tra về việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của Bộ Tài chính.

21. Phát triển, tập hợp, đoàn kết hội viên trong các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động; đại diện, bảo vệ, phản ánh, kiến nghị, phối hợp giải quyết quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, các tầng lớp nhân dân.

22. Xin ý kiến cấp có thẩm quyền theo quy định về chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm và Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường; mời đại diện cấp có thẩm quyền theo quy định tham dự họp đảng đoàn (khi Tổng hội có đảng đoàn), dự họp Ban Thường vụ (khi Tổng hội không có đảng đoàn).

23. Việc đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ có thời hạn và giải thể Tổng hội phải được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền theo như quy định.

### **Chương III**

#### **HỘI VIÊN**

##### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn Hội viên**

1. Hội viên của Tổng hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: tổ chức Việt Nam có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Tổng hội, tự nguyện gia nhập Tổng hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Tổng hội.

b) Hội viên liên kết: Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoặc có 100% vốn đầu tư nước ngoài (sau đây gọi chung là doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài), hoạt động tại Việt Nam trong các lĩnh vực nghiên cứu, điều tra địa chất, địa chất dầu khí, địa chất thủy văn; thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản trên phạm vi toàn quốc, có đóng góp cho sự phát triển của Tổng hội; tán thành điều lệ Tổng hội thì được Tổng hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết của Tổng hội theo quy định của pháp luật;

c) Hội viên danh dự: Tổ chức Việt Nam không có điều kiện hoặc không đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Tổng hội nhưng có thành tích, công lao đóng góp và tích cực tham gia các hoạt động của Tổng hội thì được Tổng hội xem xét công nhận là hội viên danh dự của Tổng hội.

## 2. Tiêu chuẩn Hội viên chính thức:

Tổ chức có tư cách pháp nhân được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam, hoạt động trong các lĩnh vực nghiên cứu khoa học địa chất; điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản; địa chất dầu khí; địa chất thủy văn và các lĩnh vực địa chất liên quan phục vụ phát triển bền vững (trừ các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài), tán thành Điều lệ Tổng hội, tự nguyện gia nhập Tổng hội có thể trở thành hội viên chính thức của Tổng hội. Người đại diện cho hội viên tổ chức là công dân Việt Nam.

Hội viên cử đại diện là công dân Việt Nam tham gia Tổng hội phải là người có đủ thẩm quyền quyết định những vấn đề liên quan đến hoạt động của đơn vị mình phụ trách, quyền và nghĩa vụ của hội viên. Trong trường hợp ủy quyền thì người được ủy quyền phải có đủ thẩm quyền quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Khi hội viên tổ chức thay đổi người đại diện thì phải thông báo bằng văn bản cho Tổng hội, chậm nhất không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày thay đổi.

### **Điều 9. Quyền của Hội viên**

1. Được Tổng hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được Tổng hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Tổng hội, được tham gia các hoạt động do Tổng hội tổ chức.
3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ chương công tác của Tổng hội theo quy định của Tổng hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Tổng hội theo quy định của pháp luật.
4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Tổng hội theo quy định của Tổng hội.
5. Được giới thiệu Hội viên mới.
6. Được Tổng hội khen thưởng theo quy định của Tổng hội.
7. Được cấp thẻ Hội viên.
8. Được ra khỏi Tổng hội khi xét thấy không thể tiếp tục là Hội viên.
9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Tổng hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Tổng hội.

### **Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Tổng hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Tổng hội; đoàn kết, hợp tác với các Hội viên khác để xây dựng Tổng hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Tổng hội, không được nhân danh Tổng hội trong các

quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Tổng hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Tổng hội.
5. Đóng Hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Tổng hội.

**Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Tổng hội**

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên.

a) Điều kiện gia nhập Tổng hội: tổ chức của Việt Nam có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 8 của Điều lệ này muốn gia nhập Tổng hội gửi đơn, kèm theo với hồ sơ, gồm:

- Đơn xin tham gia Tổng hội (mẫu đơn do Thường trực Tổng hội quy định);
- Thông tin của tổ chức tham gia đăng ký làm hội viên;
- Tờ khai hội viên (mẫu tờ khai do Thường trực Tổng hội quy định);
- Bản sao Quyết định thành lập, hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức;
- Công văn hoặc Quyết định cử đại diện của tổ chức tham gia Tổng hội, kèm theo thông tin cá nhân;

b) Căn cứ nghị quyết của Ban Thường vụ, Chủ tịch Tổng hội ban hành quyết định kết nạp hội viên mới.

c) Sau khi có quyết định kết nạp, hội viên đóng hội phí theo quy định của Tổng hội và được cấp thẻ hội viên (nếu có).

2. Thủ tục hội viên ra khỏi Tổng hội

a) Hội viên tự nguyện ra khỏi Tổng hội làm đơn gửi Ban Thường vụ Tổng hội. Căn cứ Nghị quyết của Ban Thường vụ, Chủ tịch Tổng hội ban hành quyết định chấm dứt tư cách hội viên;

b) Căn cứ Nghị quyết của Ban Thường vụ, Chủ tịch Tổng hội ban hành quyết định khai trừ hội viên, trong các trường hợp sau:

- Vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ và các quy định của Tổng hội làm ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động của Tổng hội;
- Vi phạm pháp luật, bị đình chỉ hoạt động theo quy định của pháp luật;
- Không đóng hội phí từ 01 năm, kể từ khi Tổng hội thông báo lần hai, trừ trường hợp có lý do được Ban Thường vụ chấp thuận;

c) Tư cách hội viên sẽ bị chấm dứt trong các trường hợp sau:

Bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;

d) Trước khi ra khỏi Tổng hội, hội viên phải bàn giao công việc, tài sản, tài chính mà mình phụ trách, đang thực hiện (nếu có) cho Tổng hội.

3. Ban Chấp hành ban hành Quy chế quy định cụ thể về kết nạp hội viên, cho hội viên ra khỏi Tổng hội phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng hội

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

#### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Tổng hội**

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng và các ban chuyên môn của Tổng hội.
6. Tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Tổng hội được thành lập theo quy định của pháp luật.
7. Chi hội hoặc phân hội là tổ chức không có tư cách pháp nhân thuộc Tổng hội.

#### **Điều 13. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Tổng hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức được triệu tập có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Báo cáo số lượng đại biểu tham dự Đại hội và báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;

b) Thông qua chương trình Đại hội, quy chế Đại hội, quy chế bầu cử;

c) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tiếp theo của Tổng hội; báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra; báo cáo tài chính của Tổng hội;

d) Thông qua Điều lệ Tổng hội hoặc thảo luận đổi tên Tổng hội (nếu có) thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoặc tiếp tục sử dụng Điều lệ hiện hành;

đ) Chia, tách; sáp nhập, hợp nhất (nếu có);

e) Thông qua đề án nhân sự Đại hội; biểu quyết số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra cho cả nhiệm kỳ của Tổng hội; đề cử, ứng cử vào danh sách Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Tổng hội;

g) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Tổng hội;

h) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ Tổng hội (nếu có);

i) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 tổng số đại biểu chính thức được triệu tập tán thành.

#### **Điều 14. Ban Chấp hành Tổng hội**

1. Ban Chấp hành Tổng hội là cơ quan lãnh đạo giữa 02 kỳ Đại hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Tổng hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, sức khỏe, độ tuổi của ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Tổng hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Tổng hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Tổng hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Tổng hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Tổng hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Tổng hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; Quy chế giải quyết kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo; Quy chế quản lý hội viên; Quy tắc đạo đức trong hoạt động của Tổng hội, các quy chế khác và quy định trong nội bộ Tổng hội phù hợp với quy định của Điều lệ Tổng hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, ủy viên Ban Kiểm tra; bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đã được Đại hội quyết định. Tổng số thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra (kể cả ủy viên Ban Chấp hành, Ban kiểm tra được bổ sung) không vượt quá số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đã được Đại hội biểu quyết thông qua;

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Tổng hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành

a) Ban Chấp hành hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 01 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban

Chấp hành; Ban Chấp hành có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban Chấp hành quyết định;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 thành viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Tổng hội;

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Chấp hành có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành thông qua việc lấy ý kiến Ban Chấp hành bằng văn bản.

### **Điều 15. Ban Thường vụ Tổng hội**

1. Ban Thường vụ Tổng hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Tổng hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Tổng hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Tổng hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức thuộc Tổng hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức thuộc Tổng hội;

d) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Tổng hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng hội;

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Tổng hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Thường vụ. Ban Thường vụ có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban Thường vụ quyết định;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 2/3 (hai phần ba) thành viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu

quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Ban Thường vụ biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Tổng hội;

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Thường vụ có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ thông qua việc lấy ý kiến Ban Thường vụ bằng văn bản.

### **Điều 16. Ban Kiểm tra Tổng hội**

1. Ban Kiểm tra Tổng hội do Đại hội bầu. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Tổng hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Tổng hội trong hoạt động của các tổ chức thuộc Tổng hội, Hội viên;

b) Xem xét, xử lý đơn, thư, phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân liên quan tới tổ chức Tổng hội, hội viên, các tổ chức thuộc Tổng hội đã được quy định trong Quy chế giải quyết phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại tố cáo của Tổng hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng hội. Tổng hợp, đề nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành xem xét, giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành. Trường hợp không giải quyết được thì chuyển Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra:

Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng hội. Giữa hai kỳ họp, Ban Kiểm tra có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm tra thông qua việc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản.

### **Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Tổng hội**

1. Chủ tịch Tổng hội là đại diện của Tổng hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Tổng hội. Chủ tịch Tổng hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Tổng hội.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện Chủ tịch Tổng hội:

a) Tiêu chuẩn:

- Chấp hành và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Có uy tín và hiểu biết về lĩnh vực Tổng hội hoạt động;
- Có quốc tịch Việt Nam;
- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không có án tích;

b) Điều kiện:

- Không giữ chức danh chủ tịch quá 02 hội;
- Không phải là cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý hoặc tham mưu quản lý về lĩnh vực hoạt động chính của Tổng hội; trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;

- Nhân sự dự kiến chủ tịch Tổng hội là cán bộ, công chức, viên chức hoặc là cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu phải được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Tổng hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tổng hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Tổng hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Tổng hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tổng hội về mọi hoạt động của Tổng hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Tổng hội theo quy định Điều lệ Tổng hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tổng hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Tổng hội;

đ) Khi Chủ tịch Tổng hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Tổng hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Tổng hội;

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Tổng hội.

4. Số lượng Phó Chủ tịch Tổng hội được xác định tùy theo yêu cầu công việc nhưng tối đa không quá 07 người.

5. Phó Chủ tịch Tổng hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Tổng hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Tổng hội do Ban Chấp hành Tổng hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Tổng hội chỉ đạo, điều hành công tác của Tổng hội theo sự phân công của Chủ tịch Tổng hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Tổng hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Tổng hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Tổng hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo

Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tổng hội phù hợp với Điều lệ Tổng hội và quy định của pháp luật.

6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Tổng hội:

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Tổng hội được miễn nhiệm trong các trường hợp: không đủ sức khỏe; không đủ năng lực và uy tín để hoàn thành nhiệm vụ; theo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền; nhân sự có đơn xin từ chức vì lý do cá nhân;

b) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Tổng hội bị bãi nhiệm khi có kết luận của cấp có thẩm quyền về việc Chủ tịch và Phó Chủ tịch Tổng hội vi phạm pháp luật, Điều lệ Tổng hội làm ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động của Tổng hội hoặc bị Tòa án kết án có tội;

c) Khi miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Tổng hội phải đồng thời bầu Chủ tịch khác để thay thế theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng hội hoặc phân công người điều hành hoạt động của Tổng hội trong thời gian chưa bầu được Chủ tịch Tổng hội.

7. Đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Tổng hội:

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Tổng hội bị đình chỉ trong các trường hợp: bị tạm giam, tạm giữ để điều tra xét xử theo quy định của pháp luật; vi phạm nghiêm trọng Điều lệ, quy chế, quy định của Tổng hội;

b) Ban Chấp hành Tổng hội quy định cụ thể hành vi vi phạm, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đình chỉ công tác, cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Tổng hội.

## **Điều 18. Tổng Thư ký và Phó Tổng Thư ký**

1. Tổng Thư ký:

Tổng Thư ký là người điều hành trực tiếp mọi hoạt động của Văn phòng Tổng hội, có trách nhiệm:

a) Xây dựng Quy chế hoạt động của Văn phòng, Quy chế quản lý tài chính, tài sản của Tổng hội trình Ban Chấp hành Tổng hội phê duyệt;

b) Định kỳ báo cáo Ban Thường vụ và Ban Chấp hành về các hoạt động của Tổng hội;

c) Lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành;

d) Quản lý danh sách, hồ sơ và tài liệu về các hội viên và các tổ chức trực thuộc;

đ) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và trước pháp luật về các hoạt động của cá nhân.

2. Phó Tổng Thư ký:

Phó Tổng Thư ký là người giúp việc cho Tổng Thư ký và được Tổng Thư ký

phân công phụ trách một số việc cụ thể và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Tổng hội và chịu trách nhiệm trước Tổng Thư ký về các hoạt động của cá nhân.

### **Điều 19. Văn phòng và các ban chuyên môn**

1. Văn phòng Tổng hội và các Ban chuyên môn được tổ chức và hoạt động theo Quy chế do Tổng Thư ký trình Ban Thường vụ phê duyệt.

2. Nhân sự làm việc của Văn phòng Tổng hội và các Ban chuyên môn được tuyển dụng và làm việc kiêm nhiệm hoặc theo chế độ hợp đồng có thời hạn theo luật lao động, quy định của Điều lệ Tổng hội và các quy định của pháp luật khác liên quan.

3. Kinh phí hoạt động của Văn phòng do Tổng Thư ký dự trù trình Ban Chấp hành phê duyệt.

### **Điều 20. Tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Tổng hội**

1. Tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Tổng hội được thành lập theo quy định của pháp luật để thực hiện nhiệm vụ của Tổng hội, phù hợp với tôn chỉ, mục đích, lĩnh vực hoạt động theo quy định tại Điều lệ Tổng hội.

2. Tổng hội chịu trách nhiệm quản lý chặt chẽ, toàn diện các tổ chức này, đảm bảo nguyên tắc không vì mục tiêu lợi nhuận trong quá trình tổ chức và hoạt động.

1. Ban Thường vụ xem xét, quyết định việc thành lập tổ chức có tư cách pháp nhân theo nghị quyết của Ban Chấp hành để thực hiện các nhiệm vụ của Tổng hội. Hồ sơ, điều kiện, trình tự, thủ tục thành lập các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Tổng hội thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng hội.

Người đứng đầu tổ chức pháp nhân thuộc Tổng hội chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về mọi hoạt động của pháp nhân thuộc Tổng hội.

2. Ban Thường vụ Tổng hội quy định việc thành lập, tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức pháp nhân thuộc Tổng hội phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng hội.

3. Việc giải thể, sáp nhập, chia, tách; quản lý và hoạt động; bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật chức danh cấp trưởng, cấp phó của tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Tổng hội thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng hội.

### **Điều 21. Chi hội hoặc phân hội**

1. Chi hội hoặc phân hội là tổ chức không có tư cách pháp nhân, con dấu được thành lập ở địa phương và ở cơ quan, tổ chức có nhiều hội viên.

2. Ban Thường vụ quy định việc thành lập, tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của Chi hội hoặc phân hội phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng hội.

## **Chương V**

### **ĐỔI TÊN, CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT VÀ GIẢI THỂ TỔNG HỘI**

#### **Điều 22. Đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Tổng hội**

Việc đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Tổng hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Ban Chấp hành Tổng hội và các quy định pháp luật có liên quan.

#### **Điều 23. Thu hồi con dấu của Tổng hội**

Việc thu hồi con dấu khi Tổng hội đổi tên, Tổng hội bị chia tách, sáp nhập, hợp nhất, bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng con dấu và các quy định của pháp luật có liên quan.

## **Chương IV**

### **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

#### **Điều 24. Tài chính, tài sản của Tổng hội**

##### 1. Tài chính của Tổng hội:

##### a) Nguồn thu của Tổng hội:

- Lệ phí gia nhập Tổng hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Tổng hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Ngân sách nhà nước hỗ trợ (nếu có) cho các nhiệm vụ Đảng, Nhà nước giao theo quy định của pháp luật;
- Các khoản thu hợp pháp khác;

##### b) Các khoản chi của Tổng hội:

- Chi phục vụ các hoạt động thực hiện nhiệm vụ Tổng hội;
- Chi phục vụ thực hiện các nhiệm vụ Đảng, Nhà nước giao (nếu có);
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Tổng hội theo quy định của Ban Chấp hành Tổng hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành Tổng hội.

##### 2. Tài sản của Tổng hội:

a) Tài sản của Tổng hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Tổng hội và các tài sản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Tài sản của Tổng hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Tổng hội do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật;

b) Việc quản lý, sử dụng tài sản của Tổng hội được thực hiện theo quy

định của pháp luật dân sự, pháp luật về tài sản, tài chính, kế toán và Điều lệ của Tổng hội. Đối với tài sản công thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

c) Khi Tổng hội chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể thì Tổng hội kiểm kê, phân loại tài sản để xác định việc xử lý tài sản:

- Đối với tài sản của Tổng hội là tài sản công thì việc quản lý, sử dụng, xử lý thực hiện theo quy định của pháp luật về tài sản công;

- Đối với tài sản của Tổng hội được hình thành từ nguồn tự có của Tổng hội thì việc quản lý, sử dụng và xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của Tổng hội.

## **Điều 25. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Tổng hội**

1. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Tổng hội:

a) Tài chính, tài sản của Tổng hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Tổng hội;

b) Tài chính, tài sản của Tổng hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật về hội và pháp luật có liên quan.

c) Ban Chấp hành Tổng hội ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Tổng hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, thống kê:

a) Tổng hội phải tổ chức công tác kế toán, thống kê theo đúng quy định của Luật Kế toán, Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thực hiện, cụ thể bao gồm:

- Chấp hành các quy định về chứng từ kế toán; hạch toán kế toán và các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan đến Tổng hội;

- Mở sổ kế toán ghi chép và lưu trữ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan đến Tổng hội (phản ánh, theo dõi chi tiết số thu, chi tiền, hiện vật do các tổ chức, cá nhân đóng góp, viện trợ, tài trợ và các khoản thu, chi khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng hội);

- Lập đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính, quyết toán năm gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Tổng hội và cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Tổng hội hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Tổng hội;

- Lập đầy đủ hồ sơ tài liệu chứng từ khác có liên quan theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

b) Chịu sự kiểm tra, kiểm toán về việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Tổng hội hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm

quyền cho phép thành lập Tổng hội và cơ quan kiểm toán có thẩm quyền;

c) Cung cấp các thông tin cần thiết gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

**Điều 26. Giải quyết tài sản, tài chính khi Tổng hội chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể Tổng hội**

1. Giải quyết tài sản, tài chính của Tổng hội khi chia, tách:

a) Sau khi chia tách Tổng hội, Tổng hội bị chia tách chấm dứt hoạt động, quyền và nghĩa vụ về tài sản, tài chính được chuyển giao cho Hội mới theo quyết định chia tách Tổng hội;

b) Sau khi chia tách, Tổng hội thực hiện quyền và nghĩa vụ về tài sản, tài chính của mình phù hợp với mục đích hoạt động của Tổng hội.

2. Giải quyết tài sản, tài chính của Tổng hội khi sáp nhập:

a) Tổng hội được sáp nhập vào Hội khác, thì tài sản, tài chính của Tổng hội được sáp nhập chuyển giao cho Hội sáp nhập;

b) Hội sáp nhập được hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp về tài sản, tài chính hiện có, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán về tài sản, tài chính và các hợp đồng dịch vụ đang thực hiện của Hội được sáp nhập.

3. Giải quyết tài sản, tài chính của Tổng hội khi Tổng hội hợp nhất:

a) Sau khi hợp nhất Tổng hội trở thành Hội mới, các Hội được hợp nhất chấm dứt tồn tại, Hội mới được hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, các hợp đồng dịch vụ mà các Hội hợp nhất đang thực hiện;

b) Tài sản, tài chính của các Hội hợp nhất không được phân chia, chuyển dịch mà được chuyển giao toàn bộ cho Hội mới.

4. Giải quyết tài sản, tài chính của Tổng hội khi Tổng hội bị đình chỉ hoạt động có thời hạn:

Trong thời gian bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, Tổng hội chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cho bộ phận thường trực giúp việc Tổng hội hoạt động đến khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Giải quyết tài sản, tài chính khi Tổng hội giải thể:

a) Không được phân chia tài sản của Tổng hội. Việc bán, thanh lý tài sản của Tổng hội thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan;

b) Toàn bộ số tiền hiện có của Tổng hội và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của Tổng hội được thanh toán theo thứ tự sau:

- Chi phí giải thể Tổng hội;

- Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của

người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

- Nợ thuế và các khoản phải chi trả khác.

c) Đối với tài sản, tài chính tự có của Tổng hội và tài sản, tài chính của tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước tài trợ, viện trợ còn lại của Tổng hội do cơ quan thuộc cấp nào cho phép thành lập thì được nộp vào ngân sách cấp đó. Đối với tài sản do ngân sách nhà nước cấp hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước (nếu có) Tổng hội thực hiện chuyển giao cho Bộ Tài chính để thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

6. Khi Tổng hội chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể thì Tổng hội kiểm kê, phân loại tài sản để xác định việc xử lý tài sản như sau:

a) Đối với tài sản của Tổng hội là tài sản công thì việc quản lý, sử dụng, xử lý thực hiện theo quy định của pháp luật về tài sản công;

b) Đối với tài sản của Tổng hội được hình thành từ nguồn tự có của Tổng hội thì việc quản lý, sử dụng và xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của Tổng hội.

7. Việc thu hồi con dấu của Tổng hội:

Việc thu hồi con dấu của Tổng hội khi được đổi tên, Tổng hội bị chia, sáp nhập, hợp nhất, bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng con dấu và các quy định của pháp luật có liên quan.

## **Chương VII**

### **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

#### **Điều 27. Khen thưởng**

1. Tổ chức thuộc Tổng hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Tổng hội khen thưởng hoặc được Tổng hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Tổng hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Tổng hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng hội.

#### **Điều 28. Kỷ luật**

1. Tổ chức thuộc Tổng hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Tổng hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức:

a) Khiển trách;

b) Cảnh cáo;

c) Khai trừ khỏi Tổng hội.

d) Trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Tổng hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong Tổng hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng hội.

## **Chương VIII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 29. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng hội**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ được Đại hội Tổng hội địa chất Việt Nam thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức tán thành.

2. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) phải được Tổng hội hoàn thiện đảm bảo phù hợp theo quy định pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Tổng hội phê duyệt.

#### **Điều 30. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Tổng hội địa chất Việt Nam gồm 08 (tám) Chương, 30 (ba mươi) Điều có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Tổng hội, Ban Chấp hành Tổng hội địa chất Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này.